

Số: /SXD-QLĐT XD

An Giang, ngày tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai tiếp tục
áp dụng QCVN 02:2022/BXD

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Công văn số 6056/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc tiếp tục áp dụng QCVN 02:2022/BXD;

Thực hiện Công văn số 291/VP-KT ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai tiếp tục áp dụng QCVN 02:2022/BXD.

Nay Sở Xây dựng hướng dẫn đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang (mới)¹ tiếp tục áp dụng QCVN 02:2022/BXD trên cơ sở tham chiếu địa danh liên quan đến đơn vị hành chính trước và sau khi sắp xếp cho đến khi Sửa đổi 1 của QCVN 02:2022/BXD được cập nhật đơn vị hành chính mới, như sau:

1. Tiếp tục lấy số liệu Mật độ sét đánh tại mục 1 và mục 32 Bảng 4.1 của QCVN 02:2022/BXD

- Đối với **Mật độ sét đánh 13,7 lần/km²/năm** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã và đặc khu mới: *Phường Long Xuyên, phường Bình Đức, phường Mỹ Thới, xã Mỹ Hòa Hưng, phường Châu Đốc, phường Vĩnh Tế, phường Tân Châu, phường Long Phú, xã Tân An, xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, phường Chi Lăng, xã An Cư, xã Núi Cấm, xã An Phú, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Phú Hữu, xã Phú Tân, xã Phú An, xã Bình Thạnh Đông, xã Chợ Vàm, xã Hòa Lạc, xã Phú Lâm, xã Châu Phú, xã Mỹ Đức, xã Vĩnh Thạnh Trung, xã Bình Mỹ, xã Thạnh Mỹ Tây, xã Ba Chúc, xã Tri Tôn, xã Ô Lâm, xã Cô Tô, xã Vĩnh Gia, xã An Châu, xã Bình Hòa, xã Càn Đăng, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh An, xã Chợ Mới, xã Cù Lao Giêng, xã Hội An, xã Long Điền, xã Nhơn Mỹ, xã Long Kiến, xã Thoại Sơn, xã Óc Eo, xã Định Mỹ, xã Phú Hòa, xã Vĩnh Trạch, xã Tây Phú. Phường Rạch Giá, phường Vĩnh Thông, phường Hà Tiên, phường Tô Châu, xã Tiên Hải, xã An Biên, xã Tây Yên, xã Đông Thái, xã An Minh, xã Đông Hòa, xã Tân Thạnh, xã Đông Hưng, xã Vân Khánh, xã Châu Thành, xã Bình An, xã Thạnh Lộc, xã Giồng Riềng, xã Thạnh Hưng, xã Long Thạnh, xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận, xã Gò Quao, xã Định Hòa, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Tuy, xã Hòn Đất, xã Sơn Kiên, xã Mỹ Thuận, xã Bình Giang, xã Bình Sơn, xã Kiên Lương, xã Hòa Điền, xã*

¹ Theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 85 xã, 14 phường và 03 Đặc khu.

Hòn Nghệ, xã Sơn Hải, xã Tân Hiệp, xã Tân Hội, xã Thanh Đông, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Bình, xã Giang Thành, xã Vĩnh Điều, xã U Minh Thượng, xã Vĩnh Hòa, đặc khu Kiên Hải.

- Đối với **Mật độ sét đánh 7,0 lần/km²/năm** theo các đơn vị hành chính cấp đặc khu mới: đặc khu Phú Quốc, đặc khu Thổ Châu.

2. Tiếp tục lấy số liệu Gió dùng trong thiết kế lấy tại mục 6 và mục 33 Bảng 5.1 của QCVN 02:2022/BXD

- Đối với **Vùng I** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã mới: Phường Long Xuyên, phường Bình Đức, phường Mỹ Thới, xã Mỹ Hòa Hưng, phường Châu Đốc, phường Vĩnh Tế, phường Tân Châu, phường Long Phú, xã Tân An, xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, phường Chi Lăng, xã An Cư, xã Núi Cấm, xã An Phú, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Phú Hữu, xã Phú Tân, xã Phú An, xã Bình Thạnh Đông, xã Chợ Vàm, xã Hòa Lạc, xã Phú Lâm, xã Châu Phú, xã Mỹ Đức, xã Vĩnh Thạnh Trung, xã Bình Mỹ, xã Thạnh Mỹ Tây, xã An Châu, xã Bình Hòa, xã Cần Đăng, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh An, xã Chợ Mới, xã Cù Lao Giêng, xã Hội An, xã Long Điền, xã Nhơn Mỹ, xã Long Kiến, xã Ba Chúc, xã Tri Tôn, một phần xã Cô Tô chỉ bao gồm địa giới xã Tà Đánh (cũ), xã Định Mỹ, xã Phú Hòa, một phần xã Vĩnh Trạch chỉ bao gồm địa giới xã Vĩnh Trạch (cũ), một phần xã Tây Phú chỉ bao gồm địa giới xã Tây Phú (cũ).

- Đối với **Vùng II** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã mới: Xã Thoại Sơn, xã Óc Eo, một phần xã Tây Phú chỉ bao gồm địa giới xã An Bình (cũ) và xã Mỹ Phú Đông (cũ), một phần xã Vĩnh Trạch chỉ bao gồm địa giới xã Vĩnh Khánh (cũ), xã Ô Lâm, Vĩnh Gia, một phần xã Cô Tô chỉ bao gồm địa giới TT.Cô Tô (cũ) và xã Tân Tuyến (cũ). Phường Rạch Giá, phường Vĩnh Thông, phường Hà Tiên, phường Tô Châu, xã Tiên Hải, xã An Biên, xã Tây Yên, xã Đông Thái, xã An Minh, xã Đông Hòa, xã Tân Thạnh, xã Đông Hưng, xã Vân Khánh, xã Châu Thành, xã Bình An, xã Thạnh Lộc, xã Giồng Riềng, xã Thạnh Hưng, xã Long Thạnh, xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận, xã Gò Quao, xã Định Hòa, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Tuy, xã Hòn Đất, xã Sơn Kiên, xã Mỹ Thuận, xã Bình Giang, xã Bình Sơn, xã Kiên Lương, xã Hòa Điền, xã Hòn Nghệ, xã Sơn Hải, xã Tân Hiệp, xã Tân Hội, xã Thanh Đông, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Bình, xã Giang Thành, xã Vĩnh Điều, xã U Minh Thượng, xã Vĩnh Hòa.

- Đối với **Vùng III** theo các đơn vị hành chính cấp đặc khu mới: Đặc khu Kiên Hải, đặc khu Phú Quốc, đặc khu Thổ Châu.

3. Tiếp tục lấy số liệu Động đất dùng trong thiết kế lấy tại mục 6 và mục 33 Bảng 6.1 của QCVN 02:2022/BXD

- Đối với **đỉnh gia tốc nền tham chiếu, $a_{gR} = 0,04 \cdot g$** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã mới: Phường Long Xuyên, phường Bình Đức, phường Mỹ Thới, xã Mỹ Hòa Hưng, phường Châu Đốc, phường Vĩnh Tế, phường Tân Châu, phường Long Phú, xã Tân An, xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, phường Tịnh

Biên, phường Thới Sơn, phường Chi Lăng, xã An Cư, xã Núi Cấm, xã An Phú, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Phú Hữu, xã Phú Tân, xã Phú An, xã Bình Thạnh Đông, xã Chợ Vàm, xã Hòa Lạc, xã Phú Lâm, xã Châu Phú, xã Mỹ Đức, xã Vĩnh Thạnh Trung, xã Bình Mỹ, xã Thạnh Mỹ Tây, xã An Châu, xã Bình Hòa, xã Cần Đăng, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh An, xã Chợ Mới, xã Cù Lao Giêng, xã Hội An, xã Long Điền, xã Nhơn Mỹ, xã Long Kiến.

- Đối với **đỉnh gia tốc nền tham chiếu, $a_{gR} = 0,02 \cdot g$** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã và đặc khu mới: *Xã Ba Chúc, xã Tri Tôn, xã Ô Lâm, xã Cô Tô, xã Vĩnh Gia, xã Thoại Sơn, xã Óc Eo, xã Định Mỹ, xã Phú Hòa, xã Vĩnh Trạch, xã Tây Phú. Phường Rạch Giá, phường Vĩnh Thông, phường Hà Tiên, phường Tô Châu, xã Tiên Hải, xã An Biên, xã Tây Yên, xã Đông Thái, xã An Minh, xã Đông Hòa, xã Tân Thạnh, xã Đông Hưng, xã Vân Khánh, xã Châu Thành, xã Bình An, xã Thạnh Lộc, xã Giồng Riềng, xã Thạnh Hưng, xã Long Thạnh, xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận, xã Gò Quao, xã Định Hòa, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Tuy, xã Hòn Đất, xã Sơn Kiên, xã Mỹ Thuận, xã Bình Giang, xã Bình Sơn, xã Kiên Lương, xã Hòa Điền, xã Hòn Nghệ, xã Sơn Hải, xã Tân Hiệp, xã Tân Hội, xã Thạnh Đông, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Bình, xã Giang Thành, xã Vĩnh Điều, xã U Minh Thượng, xã Vĩnh Hòa, đặc khu Kiên Hải, đặc khu Phú Quốc, đặc khu Thổ Châu.*

4. Tiếp tục lấy số liệu Động đất dùng trong thiết kế lấy tại mục 6 và mục 33 Bảng 6.2 của QCVN 02:2022/BXD

- Đối với **phổ gia tốc chu kỳ ngắn $S_s = 0,13 \cdot g$ và chu kỳ dài $S_1 = 0,06 \cdot g$** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã mới: *Phường Long Xuyên, phường Bình Đức, phường Mỹ Thới, xã Mỹ Hòa Hưng, phường Châu Đốc, phường Vĩnh Tế, xã Phú Tân, xã Phú An, xã Bình Thạnh Đông, xã Chợ Vàm, xã Hòa Lạc, xã Phú Lâm, xã Châu Phú, xã Mỹ Đức, xã Vĩnh Thạnh Trung, xã Bình Mỹ, xã Thạnh Mỹ Tây, xã An Châu, xã Bình Hòa, xã Cần Đăng, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh An.*

- Đối với **phổ gia tốc chu kỳ ngắn $S_s = 0,15 \cdot g$ và chu kỳ dài $S_1 = 0,06 \cdot g$** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã mới: *Phường Tân Châu, phường Long Phú, xã Tân An, xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, phường Tịnh Biên, phường Thới Sơn, phường Chi Lăng, xã An Cư, xã Núi Cấm, xã An Phú, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Phú Hữu, xã Chợ Mới, xã Cù Lao Giêng, xã Hội An, xã Long Điền, xã Nhơn Mỹ, xã Long Kiến.*

- Đối với **phổ gia tốc chu kỳ ngắn $S_s = 0,08 \cdot g$ và chu kỳ dài $S_1 = 0,03 \cdot g$** theo các đơn vị hành chính cấp phường, xã và đặc khu mới: *Xã Ba Chúc, xã Tri Tôn, xã Ô Lâm, xã Cô Tô, xã Vĩnh Gia, xã Thoại Sơn, xã Óc Eo, xã Định Mỹ, xã Phú Hòa, xã Vĩnh Trạch, xã Tây Phú. Phường Rạch Giá, phường Vĩnh Thông, phường Hà Tiên, phường Tô Châu, xã Tiên Hải, xã An Biên, xã Tây Yên, xã Đông Thái, xã An Minh, xã Đông Hòa, xã Tân Thạnh, xã Đông Hưng, xã Vân Khánh, xã Châu Thành, xã Bình An, xã Thạnh Lộc, xã Giồng Riềng, xã Thạnh Hưng, xã Long Thạnh, xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận, xã Gò Quao, xã Định Hòa, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Tuy, xã Hòn Đất, xã Sơn Kiên, xã Mỹ Thuận, xã Bình Giang, xã Bình Sơn, xã Kiên Lương, xã Hòa Điền, xã*

Hòn Nghệ, xã Sơn Hải, xã Tân Hiệp, xã Tân Hội, xã Thanh Đông, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Bình, xã Giang Thành, xã Vĩnh Điều, xã U Minh Thượng, xã Vĩnh Hòa, đặc khu Kiên Hải, đặc khu Phú Quốc, đặc khu Thổ Châu.

Sở Xây dựng thông báo đến các tổ chức và cá nhân gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang có liên quan để biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BGĐ Sở;
 - Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng;
 - VP Sở;
 - Lưu VT, QLĐTXD, phson.
- (Đính kèm tài liệu có liên quan)*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Cường